

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2021
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đình

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Như Quang

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia
Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-DS
ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa
các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C (NHCSXH); địa chỉ: Khu C, phường H, quận
M, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo (Theo Quyết định ủy
quyền tham gia tố tụng số 53A/QĐ-NHC ngày 01-10-2019 của Giám đốc Phòng
giao dịch NHC huyện G, tỉnh Gia Lai):* Ông Huỳnh Xuân Trường – Phó giám đốc
Phòng giao dịch NHC huyện G, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số H, thị trấn K, huyện G,
tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P; địa chỉ: Thôn
T, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:
Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 08-3-2017 của Ủy ban
nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai, ngày 14-3-2017 Phòng giao dịch NHC
huyện G đã giải ngân cho hộ gia đình ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh
Thị Tấn P vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với
số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709712663, lãi suất
9%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 14-3-2020, phân kỳ trả gốc và lãi 06
tháng/lần kể từ ngày nhận tiền vay, số tiền gốc trả mỗi kỳ là 2.400.000 đồng, bắt
đầu trả tiền gốc là ngày 14-3-2018. Đến ngày 14-3-2020 tiếp tục được gia hạn nợ

đến ngày 14-9-2021. Hình thức vay tín chấp ủy thác qua Hội Nông dân xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 13-8-2019 ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P mới thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 2.440.313 đồng, sau đó, không trả nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy, ngày 01-4-2020 Ngân hàng C đã thông buộc ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P phải trả toàn bộ số tiền nợ trước thời hạn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 23-9-2021 là 8.333.184 đồng, trong đó nợ gốc là 7.000.000 đồng, nợ lãi là 1.333.184 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng họ cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 quyết định số 312/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 5 năm 2003 (bản sao); 01 quyết định số 7300/QĐ-NHC ngày 19 tháng 9 năm 2019 (bản sao); 01 quyết định số 53A/QĐ-NHC ngày 01 tháng 10 năm 2019; 01 sổ vay vốn (bản sao); 01 giấy ủy quyền (bản sao); 01 sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ (bản sao); 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; 01 danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội (bản sao); 01 giấy đề nghị gia hạn nợ (bản sao); 01 biên bản làm việc đề ngày 10-5-2020 (bản phô tô); 01 thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 01-4-2020 (bản phô tô); 01 biên bản giao nhận thông báo thu hồi nợ ngày 04-5-2020 (bản phô tô); 02 bảng kê tính lãi; 01 Biên bản xác minh ngày 11-5-2021 của Tòa án.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên là bị đơn

không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là hợp đồng dân sự về tín dụng và pháp luật áp dụng là Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là sổ vay vốn, giấy ủy quyền, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C, giấy đề nghị gia hạn nợ đều thể hiện, ngày 14-3-2017 Phòng giao dịch NHC huyện G đã giải ngân cho hộ gia đình ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709712663, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 14-3-2020, phân kỳ trả gốc và lãi 06 tháng/lần kể từ ngày nhận tiền vay, số tiền gốc trả mỗi kỳ là 2.400.000 đồng, bắt đầu trả tiền gốc là ngày 14-3-2018. Đến ngày 14-3-2020 tiếp tục được gia hạn nợ đến ngày 14-9-2021. Hình thức vay tín chấp ủy thác qua Hội Nông dân xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Hợp đồng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên có hiệu lực, các bên trong hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng đã được giao kết nên nguyên đơn chấm dứt hợp đồng và khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ trước thời hạn là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P phải liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 23-9-2021 là 8.333.184 đồng, trong đó nợ gốc là 7.000.000 đồng, nợ lãi là 1.333.184 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.
2. Buộc ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P phải liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709712663

ngày 14-3-2017 tính đến ngày 23-9-2021 là 8.333.184 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nợ lãi là 1.333.184 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Phạm Thanh N và bà Huỳnh Thị Tấn P phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 416.659 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính